TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày 18-5-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Phan Thị Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2022/QĐST-DS, ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J (gọi tắt là Công ty J).

Địa chỉ: Lầu V Tòa nhà C, đường N, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y - Tổng Giám đốc (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0309985680, đăng ký lần đầu ngày 02/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 06/3/2019).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận Quản lý công nợ Công ty J (theo Giấy ủy quyền số 10/2021/UQ-XX ngày 03/11/2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Việt T, sinh năm 1987; Cư trú: Lầu X Tòa nhà C, đường N, phường N, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 11/2022/UQLM-XX, ngày 11/02/2022). (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Dương Quang S, sinh năm 1988

Cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đỗ Việt T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/4/2021 ông Dương Quang S ký hợp đồng tín dụng số 57640001639124000 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên quốc tế Việt Nam J (Công ty J) để vay số tiền 20.941.100 đồng, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất: 3,508%/tháng, phí quản lý khoản vay 12.000 đồng/tháng (kỳ thanh toán), mục đích vay mua xe máy, hình thức tín chấp trả góp hàng tháng với số tiền 1.600.747 đồng (bao gồm: vốn, lãi và phí).

Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 19/8/2021 ông S đã thanh toán cho Công ty J số tiền gốc và lãi là 6.360.985 đồng, sau đó thì không trả nữa dù Công ty J đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở, cũng như đến nhà yêu cầu. Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty J khởi kiện.

Quá trình Tòa án giải quyết, từ ngày 17/12/2021 đến ngày 16/02/2022 ông S có trả cho Công ty J 4.803.000 đồng, trong đó: vốn 2.922.952 đồng, lãi 1.856.048 đồng và phí quản lý khoản vay là 24.000 đồng nên Công ty J rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền ông S đã trả, chỉ yêu cầu ông S có trách nhiệm trả 18.183.874 đồng, trong đó: vốn 14.378.179 đồng, lãi và phí tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 3.805.695 đồng, bao gồm lãi trong hạn 3.371.561 đồng, lãi quá hạn 338.134 đồng và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông S tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 19/5/2022 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J, buộc ông Dương Quang S phải thanh toán cho Công ty J số tiền 18.183.874 đồng, trong đó: vốn 14.378.179 đồng, lãi và phí tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 3.805.695 đồng, bao gồm lãi trong hạn 3.371.561 đồng, lãi quá hạn 338.134 đồng và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng; ông S còn phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 19/5/2022 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Đình chỉ đối với yêu cầu ông S trả số tiền 4.803.000 đồng do Công ty J rút lại một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Dương Quang S. Ông S cư trú tại ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 12/4/2021, ông Dương Quang S ký hợp đồng tín dụng số 57640001639124000 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (Công ty J) để vay 20.941.100 đồng, thời hạn vay 18 tháng; số tiền thanh toán mỗi tháng là 1.600.747 đồng; lãi suất: 3.508%/tháng. Do ông S vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Công ty J yêu cầu ông S trả số tiền còn nợ 18.183.874 đồng, trong đó: vốn 14.378.179 đồng, lãi và phí tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 3.805.695 đồng, bao gồm lãi trong hạn 3.371.561 đồng, lãi quá hạn 338.134 đồng và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông S tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 19/5/2022 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty J rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 4.803.000 đồng mà ông S đã trả. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty J đối với số tiền 4.803.000 đồng.

Về lãi suất, nhận thấy khi vay tiền giữa ông S và Công ty J thỏa thuận lãi suất 3.508%/tháng, thỏa thuận này tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, cụ thể giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất với nhau và khi cho vay Công ty J cũng đã niêm yết công khai lãi suất áp dụng tại thời điểm vay, được ông S đồng ý nên có căn cứ chấp nhận đối với lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là 3.508%/tháng.

Quá trình giải quyết, ông S vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông S không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty J, như vậy ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số 57640001639124000, ngày 12/4/2021 được ký kết giữa bên cho vay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (Công ty J) với bên vay ông Dương Quang S và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của ông S để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J về việc yêu cầu ông S có trách nhiệm trả số tiền 18.183.874 đồng, trong đó: vốn 14.378.179 đồng, lãi và phí tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 3.805.695 đồng, bao gồm lãi trong hạn 3.371.561 đồng, lãi quá hạn 338.134 đồng và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng. Ông S còn phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh từ ngày 19/5/2022 đến khi thanh toán xong số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Ông Dương Quang S phải chịu 909.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J được nhận lại 496.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000976, ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (Công ty J) đối với ông Dương Quang S.

Buộc ông Dương Quang S có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J (Công ty J) số tiền 18.183.874 đồng (mười tám triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó: vốn 14.378.179 đồng (mười bốn triệu, ba trăm bảy

mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng), lãi và phí tạm tính đến ngày 18/5/2022 là 3.805.695 đồng (ba triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng), bao gồm lãi trong hạn 3.371.561 đồng (ba triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng), lãi quá hạn 338.134 đồng (ba trăm ba mươi tám nghìn, một trăm ba mươi bốn đồng) và phí quản lý khoản vay 96.000 đồng (chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/5/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi và phí quản lý khoản vay của số tiền còn phải thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 57640001639124000, ngày 12/4/2021.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Dương Quang S trả số tiền 4.803.000 đồng (bốn triệu, tám trăm lẻ ba nghìn đồng).

- Về án phí: Ông Dương Quang S phải chịu 909.000 đồng (chín trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J được nhận lại 496.000 đồng (bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000976, ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPL;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPL;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hà Thị Chiền